TÒA ÁN NHÂN DÂN **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

KHU VỰC 12- CẦN THƠ **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 09/01/2026
V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 – CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán –Chủ tọa phiên tòa: Ông Châu Thanh Quyền

Các Hội thẩm nhân dân:Ông Âu Cần Đông

Bà Trương Thị Hằng

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quốc Việt – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 12 - Cần Thơ.

Ngày 09 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 – Cần Thơ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 184/2025/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2025 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 100/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Thị D, sinh năm: 1984; Địa chỉ: khu vực L, phường L, thành phố Cần Thơ (có yêu cầu giải quyết mặt).

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1981; Địa chỉ: khu V, phường L, thành phố Cần Thơ (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng nguyên đơn bà Lê Thị D trình bày: Bà Lê Thị D và ông Nguyễn Văn T sống chung, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại UBND xã L vào ngày 10/7/2006, chung sống với nhau một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Trong thời gian chung sống, vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra cự cải từ đó làm ảnh hưởng đến tình cảm vợ chồng. Nhận thấy vợ chồng thật sự không còn tình cảm nên không thể tiếp tục cuộc sống vợ chồng được nữa nên bà D yêu cầu ly hôn với ông T.

Về con chung: Bà Lê Thị D và ông Nguyễn Văn T có 01 con chung Nguyễn Văn P, giới tính nam, sinh ngày: 19/12/2007 hiện đã thành niên nên không yêu cầu giải quyết trong vụ án này.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, nên không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn ông Nguyễn Văn T trình bày: Ông T thống nhất ly hôn với bà D. Con chung Nguyễn Văn P, giới tính nam, sinh ngày: 19/12/2007 hiện đã thành niên nên không yêu cầu giải quyết trong vụ án này. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, nên không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ đã thể hiện trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại tòa án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Nguyên đơn yêu cầu ly hôn nên xác định quan hệ tranh chấp là "Tranh chấp ly hôn", bị đơn có nơi cư trú tại phường L nên Tòa án nhân dân khu vực 12 – Cần Thơ giải quyết là đúng thẩm quyền theo Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bà Lê Thị D có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt đương sự nêu trên.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị D và ông Nguyễn Văn T tự nguyện tổ chức lễ cưới, đến ngày 10/7/2006 thì đăng ký kết hôn tại UBND phường L 1 nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp.

Quá trình chung sống thời gian đầu cuộc sống ông bà hạnh phúc và nhưng dần về sau xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, cuộc sống chung không hạnh phúc. Bà D cương quyết ly hôn với ông T. Ông T cũng đồng ý ly hôn. Từ đó cho thấy, mâu thuẫn trong cuộc sống hôn nhân giữa ông bà là trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà D.

[2.2] Về con chung: Bà Lê Thị D và ông Nguyễn Văn T có 01 con chung Nguyễn Văn P, giới tính nam, sinh ngày: 19/12/2007 hiện đã thành niên nên không yêu cầu giải quyết trong vụ án này.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự khai không có nên không đề cập giải quyết trong vụ án này.

[3] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải nộp số tiền 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56; Điều 57, Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Diễm .

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị D và ông Nguyễn Văn T được ly hôn.

[3] Về con chung: Nguyễn Văn P, giới tính nam, sinh ngày: 19/12/2007 hiện đã thành niên nên không yêu cầu giải quyết trong vụ án này.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự khai không có nên không đề cập giải quyết trong vụ án này.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Lê Thị D phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0007919 ngày 29 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ. Bà Lê Thị D đã nộp xong án phí sơ thẩm.

[6] Ông Nguyễn Văn T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 09/01/2026). Bà Lê Thị D vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Cần Thơ;
- VKSND khu vực 12 – Cần Thơ;
- Phòng THADS khu vực 12 – Cần Thơ;
- UBND phường Long Phú 1;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Châu Thanh Quyền